

ENRON

Sự sụp đổ của một huyền thoại

- **Hướng dẫn**
- **Mục tiêu**
- **Yêu cầu kiến thức**
- **Tình huống - Sự phát triển và sụp đổ của Enron**
- **Câu hỏi thảo luận cả lớp**
- **Câu hỏi thảo luận (chia theo nhóm)**

Hướng dẫn:

1. Mỗi SV in và **đọc trước ở nhà** tình huống được cung cấp
2. Suy nghĩ về các câu hỏi được đưa ra sau khi đọc
3. Thảo luận cả lớp
4. Chia nhóm thảo luận

Mục tiêu:

Sau khi hoàn thành bài tập tình huống này, sinh viên có thể:

- ✚ Đánh giá được vì sao Enron lại phải sử dụng các gian lận kế toán
- ✚ Nhận thấy việc sử dụng kế toán làm công cụ để làm đẹp Báo cáo tài chính
- ✚ Thấy được rủi ro của việc kinh doanh dàn trải và đặc biệt là rủi ro kinh doanh công cụ phái sinh
- ✚ Nhận thức được đạo đức nghề nghiệp của kế toán và kiểm toán

Yêu cầu về kiến thức:

Tình huống bao gồm các kiến thức về kinh doanh, kế toán, kiểm toán và tài chính. Đặc biệt là các tình huống gian lận kế toán tương đối phức tạp. Phù hợp với sinh viên đã có kiến thức tương đối tốt chuyên ngành kế toán và kiểm toán

Sự phát triển và sụp đổ của Enron

1. Sự phát triển của Enron

Vào năm 2000, Enron là công ty hàng đầu trong lĩnh vực mua bán và cung cấp dịch vụ năng lượng, với doanh số 101 tỷ USD, cổ phiếu giá 90USD. Enron hoạt động ở hơn 30 quốc gia với hơn 21 nghìn nhân viên và được nhận danh hiệu “Công ty đột phá nhất nước Mỹ” sau 6 năm hoạt động.

Thành lập vào năm 1985, hoạt động trong lĩnh vực bán và vận chuyển khí tự nhiên và được hoan nghênh vì đã mở ra một thị trường mới. Enron hoạt động như một ngân hàng đối với hàng hóa, mua hàng từ nhà cung cấp và bán lại cho người mua. Sau đó hoạt động chính của Enron là ký hợp đồng mua và bán khí đốt trong tương lai theo mức giá cố định và ngày càng được mở rộng. Hợp đồng tương lai này được gọi là công cụ phái sinh (derivative). Do hình thức hoạt động trung gian như vậy, để tạo uy tín với người bán và mua, tín dụng và khả năng thanh khoản tốt là điều cần thiết với Enron. Vì vậy, vấn đề quan trọng của Enron là phải tạo ra dòng tiền, và phát hành báo cáo lưu chuyển tiền cho các bên liên quan. Tuy nhiên, trong suốt quá trình hoạt động, công ty chủ yếu dựa vào nguồn tiền đi vay để duy trì công việc kinh doanh hàng ngày.

Với thành công trong quá khứ, từ năm 1997, Enron mở rộng hoạt động từ trong nước ra ngoài nước, từ hàng kỹ thuật cao đến hàng kỹ thuật thấp, từ bán buôn đến bán lẻ, từ theo luật lệ đến không theo luật lệ. Hàng hóa kinh doanh mở rộng từ khí tự nhiên đến điện, Internet, và các loại hàng hóa và dịch vụ khác. Khi lượng giao dịch tăng, tài sản vô hình (ví dụ như quyền lợi trong hợp đồng đối với các mặt hàng) tăng lên đáng kể. Và từ đó, công tác quản lý và điều hành chuyên nghiệp không đáp ứng được hết tất cả các lĩnh vực. Enron đã thay đổi từ một công ty hoạt động kinh doanh và trở thành một quỹ đầu tư. Các nhà quản lý của công ty đã không nhận thấy trước những rủi ro do thay đổi này, và các điểm yếu đã bắt đầu xuất hiện.

Enron lớn đến mức không ai tin nó có thể sụp đổ. Vậy tại sao Enron, một công ty năng lượng lớn nhất nước Mỹ lại rơi vào tình trạng khủng hoảng và phá sản nhanh đến thế?

2. Quá trình sụp đổ

Từ khi thay đổi và mở rộng hình thức kinh doanh từ bán và vận chuyển sang các loại hợp đồng tương lai đầy rủi ro với khí tự nhiên. Cộng thêm với nhiều hoạt động đầu tư khác không hiệu quả, đã làm ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của Enron. Đặc biệt là cuộc khủng hoảng nhiên liệu năm 2000, khi giá nhiên liệu tăng cao trong khi Enron vẫn phải bán cho khách hàng theo giá cố định.

Để che giấu việc này Enron bắt đầu làm “ảo thuật” với các con số trong báo cáo tài chính để che dấu các khoản lỗ; Và lập ra khoảng 3,000 công ty có chức năng đặc biệt (SPE-special purpose entity) để chuyển lỗ từ báo cáo tài chính sang các công ty này.

Sau một thời gian che giấu, CEO của Enron đã nhận ra báo cáo tài chính của họ không đánh giá trung thực sức khỏe tài chính của công ty nên đã gặp công ty luật sư để nhờ tư vấn. Mặc dù biết được tội của Enron là nặng nếu bị phát hiện, tuy nhiên, luật sư khuyên rằng Enron không cần phải thay đổi gì đối với báo cáo tài chính của mình vì kế toán mà công ty áp dụng được chấp nhận. Sau khi nhận được báo cáo của luật sư, vợ chồng CEO đã bán ra một số lượng cổ phiếu của Enron – mà sau này bị kết tội giao dịch nội gián.

Tháng 10/2001, Enron và Arthur Andersen (kiểm toán độc lập của Enron) thông báo rằng báo cáo tài chính của những năm trước sẽ được điều chỉnh giảm lợi nhuận. Tháng 11/2001, báo cáo tài chính chỉnh sửa được phát hành, thông báo số lỗ lên tới hàng tỷ USD. Sau chưa đầy 1 năm giá cổ phiếu của Enron tụt dốc từ 90USD xuống dưới 1USD. Hậu quả là Enron tuyên bố phá sản. Sự sụp đổ của Enron cũng kéo theo sự chấm dứt hoạt động của Arthur Andersen (một trong các Big5 thời đó) vì đã vi phạm nghiêm trọng luật pháp và chuẩn mực kiểm toán.

3. Các con số kế toán được “ảo thuật” như thế nào?

Doanh thu: Giá cả trong ngành năng lượng dao động rất mạnh, trong khi khách hàng có nhu cầu ổn định giá. Với tư cách là một nhà cung cấp, Enron đã ký những hợp đồng cố định giá với khách hàng trong tương lai và thu phí từ những hợp đồng này. Những phí này được tính vào doanh thu hiện tại, trong khi rủi ro trong tương lai Enron sẽ phải gánh chịu.

Cáccôngtycon: còn gọi tắt là SPE (Special Purpose Entity) được Enron thành lập ra để đứng tên tài sản, đồng thời gánh chịu và có lập các rủi ro tài chính. Ví dụ, khi Enron phát triển thêm đường ống, công ty có thể lập ra một SPE. Đơn vị SPE này sẽ làm chủ đường ống và thế chấp ngay ống này để vay tiền xây dựng. Enron vẫn được sử dụng đường ống này và lấy doanh thu từ đường ống để thanh toán cho chủ nợ. Theo cách này, bảng cân đối kế toán của công ty không thể hiện cả tài sản (đường ống) lẫn trách nhiệm nợ tương ứng.

Luật kế toán liên quan đến SPE: Theo các quy định kế toán, trong tổng vốn của công ty con phải có ít nhất 3% cổ phần của Enron. Nhưng nếu cổ phần của Enron chỉ ở dưới 50% tổng cổ phần của SPE, sổ sách của Enron không phải thể hiện tài sản và trách nhiệm nợ của SPE.

Sự lạm dụng các SPE: Tuy số lượng các SPE đã tăng lên trong nhiều năm qua, các chuyên gia cho là một công ty có đến bốn hay năm đối tác như vậy đã là quá nhiều. Vào thời điểm sụp đổ, Enron có đến 900 SPE, hầu hết đặt ở các nước chưa thi hành luật kế toán. Enron sử dụng những SPE này để thao túng các báo cáo tài chính, che giấu các nhà đầu tư những thông tin lợi nhuận công bố, và khai thác các khác biệt về luật kế toán tài chính cũng như luật kế toán thuế.

Nợ của công ty con: Dù cho chỉ có rất ít vốn chủ sở hữu, các SPE có thể vay ngân hàng do hai lý do. Thứ nhất, các chủ nợ tin tưởng là Enron đã ký hợp đồng sử dụng tài sản của SPE nên hoạt động của SPE được bảo đảm. Thứ hai, họ tin là Enron đã bảo lãnh rủi ro cho các khoản vay của SPE.

Nợ của Enron: Bản thân Enron cũng đi vay để phát triển mở rộng, nhưng một công ty không thể vay quá nhiều do các điều khoản hạn chế của chủ nợ. Enron đã sáng tạo ra một thủ thuật hợp pháp trong đó Enron, SPE, và công ty JP-Morgan đã dùng các hợp đồng hoán chuyển làm cho nợ dài hạn được thể hiện trên bảng cân đối như “trách nhiệm chứng khoán”.

Thổi phồng doanh thu và lợi nhuận: Enron bán tài sản cho các SPE với giá đã được thổi phồng lên để tạo ra lợi nhuận giả tạo. Công ty cũng mua lại với SPE để tăng doanh số và giảm bớt mức độ dao động của lợi nhuận.

Chedấuthualồ: Tuy đến quý 3/2001 công ty mới báo cáo lỗ, nhưng thực chất lỗ đã phát sinh từ các năm trước. Đặc biệt là vào cuộc khủng hoảng nhiên liệu năm 2000, khi giá nhiên liệu thế giới lên cao nhưng Enron vẫn phải bán ra với giá cố định theo các hợp đồng đã ký trước. Công ty đã dùng các thủ thuật hợp đồng để chuyển những khoản lỗ này sang các SPE. Tuy nhiên khi các SPE thualồ thì giá cổ phần của Enron trong SPE giảm xuống dưới mức tối thiểu 3% theo yêu cầu. Việc Enron phải hợp nhất tình hình tài chính của SPE vào báo cáo tài chính của công ty mẹ gây ra hai tác động: nợ của công ty mẹ tăng lên và lợi nhuận của công ty mẹ giảm xuống.

Lesson learned
TOO GOOD TO BE TRUE

Câu hỏi thảo luận cả lớp

1. Khi một người dùng 90.000 đô la để mua 100 cổ phiếu của Enron, sau đó vài tháng toàn bộ số cổ phiếu này bán được 10 đô la, anh ta phải tự hỏi điều gì đã xảy ra?
2. Hãy hình dung tam giác của Enron vào tháng 12/2000 với giá \$40 và bán ra với giá \$88 vào tháng 8/2001. Lợi nhuận đầu tư bằng đô la là 120% trong vòng 8 tháng, tương đương 15% mỗi tháng! Câu hỏi là liệu giá trị tài sản của công ty đã thực sự tăng lên gấp đôi? Ví dụ như năm 2000 công ty chỉ có 10 nhà máy thì đến 2001 đã có 20 nhà máy?

Câu hỏi thảo luận nhóm

1. Các công ty con có vai trò như thế nào trong việc “cải thiện” báo cáo kết quả kinh doanh của Enron?
2. Các nguyên nhân chính dẫn đến sự sụp đổ của Enron?
3. Hậu quả của Enron là hàng chục nghìn người mất việc, chủ đầu tư mất vốn. Lỗi này thuộc về những ai? Tại sao?

